

Bản án số: 118/2023/HS-ST

Ngày: 23-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Dương

2. Ông Lê Thế Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Phùng Minh Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 118/2022/TLST-HS ngày 03/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2023/QĐXXST-HS ngày 13/11/2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn S- Sinh ngày 15/7/1990, tại phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Tổ dân phố Nh, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn X - Sinh năm 1960 và con bà: Lê Thị Th - Sinh năm 1965; Có vợ: Nguyễn Thị H - Sinh năm 1994; Có 02 con; lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 18/2009/HSST ngày 06/3/2009 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước đã xử phạt Trần Văn S 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 86/2012/HSST ngày 25/7/2012 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia (nay là Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn), tỉnh Thanh Hóa đã xử phạt Trần Văn S 15 tháng tù về tội “**Cưỡng đoạt tài sản**”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/8/2023 cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Nghi Sơn; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Bá T - Sinh ngày 10/10/1979, tại xã Q, huyện Quảng X, tỉnh Thanh Hóa; Nơi thường trú: Thôn L, xã Q, huyện Quảng X, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi thường trú: Tổ dân phố Q, phường B, thị xã N, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Bá Th - Sinh năm 1940 và con bà: Nguyễn Thị Ng - sinh năm 1952; Có vợ: Nguyễn Thị H - Sinh năm 1982; Có 03 con lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 92/2013/HSST ngày 24/7/2013 của bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia (nay là Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn) đã xử phạt Phạm Bá T 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 35/2023/HSST ngày 06/4/2023 Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn xử phạt Phạm Văn T 21 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Bị cáo đang chấp hành bản án số 35/2023/HSST ngày 06/4/2023 Tòa án nhân dân thị xã Nghi, tỉnh Thanh Hóa. Trích xuất để điều tra, truy tố và xét xử; Bị tạm giam từ ngày 22/9/2023 cho đến nay. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Nghi Sơn, Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Thị T2 - Sinh ngày 01/01/1981, tại phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Th (đã chết) và con bà: Lê Thị L (đã chết); Có chồng: Lê Duy Th - Sinh năm 1979; Có 03 con lớn nhất sinh năm 2000; nhỏ nhất sinh năm 2008;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 17/8/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

1. Ông Lê Khắc V - Sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường H, thị xã N, Thanh Hóa.

2. Ông Bùi Khắc D - Sinh năm 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường T, thị xã N, Thanh Hoá

** Người có quyền lợi liên quan:* Anh Lê Duy Th - Sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Hồng K, phường H, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

** Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: ỗ dân phố Q, phường B, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

2. Bà Trần Thị Kh - Sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Giang S, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn S và Phạm Bá T có quen biết và chơi với nhau, cả hai đều không có nghề nghiệp ổn định. Để có tiền tiêu xài nên S và T đã rủ nhau thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản là chó trên địa bàn thị xã Nghi Sơn cụ thể:

Vụ thứ nhất: Chiều ngày 30/9/2022, Phạm Bá T gọi điện thoại rủ Trần Văn S: “Anh hết tiền rồi, tôi đi làm với anh” (có nghĩa T rủ Sơn tôi đi trộm cắp chó), S đồng ý và cả hai hẹn gặp nhau tại nhà Lê Thị T (vì cả hai thường đến đây làm thịt chó giúp T 2). Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, Phạm Bá T và Trần Văn S lần lượt đến nhà T2 như đã hẹn trước. Tại đây, Sơn và T mượn 01 súng bắn điện tự chế được chế tạo gồm 01 bình ắc quy màu đen, được nối đoạn dây điện dài 4m và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, bạc BKS: 36C1 - 480.55 chủ xe là anh Lê Duy Th (là chồng của T2) nhằm mục đích đi trộm cắp chó và hứa nếu trộm cắp được sẽ về bán cho T2 nên T2 đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở theo S ngồi phía sau cầm theo súng bắn điện tự chế. Khi đi đến đoạn đường thuộc tổ dân phố Hồ Tr, phường T, thị xã N, Thanh Hoá nhìn thấy 01 con chó giống cái, lông màu đen, có trọng lượng 09kg của gia đình ông Bùi Khắc D, T điều khiển xe mô tô đi lại gần, sau đó S dùng súng bắn điện tự chế bắn trúng con chó, rồi S xuống bế con chó lên xe. Sau đó cả hai đem con chó vừa trộm cắp được mang về và bán cho T2 với giá 400.000đ.

Vụ thứ hai: Sáng ngày 02/4/2022, Trần Văn S điều khiển xe mô tô Exciter màu xanh đen BKS 36B6- 07831 xe của mẹ vợ là Trần Thị Kh và gặp Phạm Bá T cùng đi uống thuốc Methadone tại Trung tâm y tế thị xã Nghi Sơn thuộc thôn Thượng Nam, xã Hải Nhân, thị xã Nghi Sơn, Thanh Hóa. Tại đây, cả hai và rủ nhau đi trộm cắp chó để bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, Sơn và T đi lấy bóng tuýp đập nát, trộn với thịt chế bả chó, rồi cả hai đi theo trục đường từ ngã tư Còng xuống biển Hải Hòa đến khu vực thuộc địa phận tổ dân phố Tiên Phong, phường Hải Hòa, thị xã Nghi Sơn, Thanh Hóa cả hai quan sát thấy 01 con chó giống đực, màu lông xám, nặng khoảng 15kg của gia đình ông Lê Khắc V. Sơn bỏ hỗn hợp bả chó đã chế trước đó cho chó ăn. Một lúc sau chó bị tê liệt thì S nhảy xuống ôm con chó. Cả hai quay ra quốc lộ 1A đi theo hướng Bắc. Khi đi trên đường quốc lộ 1A đoạn gần cổng bệnh viện, Sơn và T gặp một người đàn ông đi thu mua chó nên cả hai chào bán con chó cho người đàn ông này với giá 450.000đ. Số tiền bán chó, S chia cho T được chia 200.000đ, còn S được 250.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 153/KL-HĐĐGTS ngày 08/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thị xã Nghi Sơn kết luận: 01 con chó giống cái, lông màu đen, có trọng lượng 09kg (chín kilôgam) có giá trị là: 630.000đ; 01 con chó giống đực, lông màu xám, có trọng lượng 15kg (mười lăm kilôgam) có giá trị là: 1.080.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 16/KL-HĐĐGTS ngày 02/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thị xã Nghi Sơn kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu xám đen, BKS: 36C1 – 840.55 có giá trị là 10.000.000đ.

Đối với Lê Duy Th (*chồng của T2*), quá trình điều tra xác định khi T2 cho mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, bạc BKS: 36C1 - 480.55; 01 súng bắn điện tự chế được chế tạo gồm 01 bình ắc quy màu đen, được nối đoạn dây điện dài 4m, anh Th không có ở nhà và không biết các đối tượng mượn để đi trộm cắp tài sản. Vì vậy, không có căn cứ truy cứu trách nhiệm đối với Th.

Về nguồn gốc chiếc xe mô tô Exciter màu xanh đen BKS 36B6- 0783, Trần Văn Smượn xe của mẹ vợ là Trần Thị Kh sinh năm 1970 ở thôn Giang Sơn 9, xã Hà S, huyện Hà Tr, tỉnh Thanh Hoá, quá trình điều tra xác định, chiếc xe này của Trần Thị Kh, xe có đăng ký khi S dùng vào việc đi trộm cắp tài sản bà Kh không biết. Hiện nay bà Kh đã bán chiếc xe và giao đăng ký xe cho một người ở Ninh Bình nên quá trình điều tra không thu giữ và không có căn cứ để xử lý hình sự đối với bà Kh .

Xác minh mở rộng, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Thị T2, Trần Văn Svà Phạm Văn T, không thu thu giữ đồ vật tài liệu liên quan đến vụ án.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ, tạm giữ các vật chứng, gồm: 01 súng bắn điện tự chế được chế tạo gồm 01 bình ắc quy màu đen, được nối đoạn dây điện dài 4m và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, bạc BKS: 36C1 - 480.55.

Hiện các vật chứng nêu trên đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, người bị hại Lê Khắc V, Bùi Khắc D yêu cầu bị can bồi thường giá trị hai con chó bị mất. Ngày 25/8/2023, chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992, trú trại tổ dân phố Q, phường B, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa là vợ của bị can T đã thay các bị can bồi thường tổng số tiền 1.710.000 đồng; Những người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm nên không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự.

Bản cáo trạng số 127/CT-VKSNS ngày 01/11/2023 của VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Trần Văn S, Phạm Bá T và Lê Thị T2 về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

** Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:*

Áp dụng:

- Điểm c khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Văn S.

- Điểm c khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phạm Bá T

- Điểm c khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Thị T2.

Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với bị cáo cụ thể như sau:

- Trần Văn S từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (23/8/2023). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Phạm Bá T từ 12 tháng đến 15 tháng tù, tổng hợp với 21 tháng tù tại bản án 35/2023/HSST ngày 6/4/2023 của Toà án nhân dân thị xã Nghi, tỉnh Thanh Hóa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (18/10/2022) của bản án số 35/2023/HSST ngày 06/4/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Lê Thị T từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô Exciter màu xanh đen BKS 36B6- 0783, Trần Văn Smượn xe của mẹ vợ là Trần Thị Kh quá trình điều tra xác định, chiếc xe này của Trần Thị Kh, xe có đăng ký, khi S dùng vào việc đi trộm cắp tài sản bà Kh không biết. Hiện nay bà Kh đã bán chiếc xe và giao đăng ký xe cho một người ở Ninh Bình nên quá trình điều tra không thu giữ và không có căn cứ để xử lý hình sự đối với bà Kh nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) súng bắn điện tự chế kèm theo bình ắc quy màu đen nối với đoạn dây điện dài 4m.

- Đề nghị HĐXX tuyên trả lại cho anh Lê Duy Th 01 (một) xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu xám đen, BKS: 30C1- 480.55, dung tích 113 cm³, số máy: E3T6E501771, số khung: RLCUE1710LY320815, xe đã qua sử dụng (không thu hồi đăng ký).

- Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng của Công an thị xã Nghi Sơn và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm công khai hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với tang vật vụ án, lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay. Do đó có đủ căn cứ để khẳng định VKSND thị xã Nghi Sơn truy tố bị cáo các bị cáo Trần Văn Sơn, Phạm Bá T và Lê Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng.

[3] Xét tính chất vụ án: Các bị cáo là người có đủ năng lực về mọi mặt để nhận thức được “Trộm cắp tài sản” là hành vi vi phạm pháp luật và là tội phạm. Song, do muốn có nhiều tiền để tiêu sài cá nhân nên đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử buộc phải chịu một hình phạt là cần thiết và cần phải có đường lối xử lý tương xứng với hành vi và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra.

Đây là vụ án có nhiều bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, do đó khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo cần phải xem xét vai trò, nhân thân cũng các tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt nhằm đảm bảo và phù hợp với pháp luật cụ thể:

- Đối với các bị cáo Trần Văn S và Phạm Bá T : Đều là người có nhân thân xấu; cả hai bị cáo đều là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên các bị cáo có vai trò ngang nhau nên phải chịu hình phạt bằng nhau;

- Đối với bị cáo Lê Thị T2: Tuy bị cáo không trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, nhưng bị cáo là người cho các bị cáo T và Sơn mượn công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích khi các bị cáo Sơn và T đi trộm cắp chó nếu trộm cắp được sẽ đem về bán cho T2 nên bị cáo có trò người giúp sức cho các bị cáo Sơn và T, nên bị cáo có vai trò thứ hai và chịu hình phạt thấp hơn.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:

- * Đối với các bị cáo Trần Văn S và Phạm Bá T : Cả 2 bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, nhưng đều là người có nhân thân xấu. Sau khi chấp hành xong án trở về địa phương chỉ được một thời gian ngắn bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Lần này các bị cáo bị truy tố với tình tiết “Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội...” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 173 BLHS và phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Điều đó chứng tỏ các bị cáo xem thường pháp luật và cố ý thực hiện tội phạm. Với nhân thân và hành vi phạm tội của các bị cáo, nghĩ cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét đó là: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội các bị cáo đã bàn bạc với gia đình chủ động khắc phục hậu quả cho người bị hại. Do đó các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- * Đối với bị cáo Lê Thị T2:

Tiền án, tiền sự: Không; Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã cùng với gia đình 2 bị cáo Sơn và T tự nguyện khắc

phục hậu quả nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, với nhân thân bị cáo như trên, hơn nữa bị cáo có lai lịch rõ ràng, có nơi trú ổn định; là người dân lao động nên nhận thức pháp luật ít nhiều còn hạn chế, nhất thời phạm tội. Căn cứ vào pháp luật hình sự xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng phù hợp với Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, đủ răn đe, giáo dục bị cáo và để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật để bị cáo tu dưỡng, rèn luyện mình trở thành người công dân tốt.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô Exciter màu xanh đen BKS 36B6- 0783, Trần Văn Smượn xe của mẹ vợ là Trần Thị Kh quá trình điều tra xác định, chiếc xe này của Trần Thị Kh, xe có đăng ký, khi Sơn dùng vào việc đi trộm cắp tài sản bà Kh không biết. Hiện nay bà Kh đã bán chiếc xe và giao đăng ký xe cho một người ở Ninh Bình nên quá trình điều tra không thu giữ và không có căn cứ để xử lý hình sự đối với bà Kh nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Anh Lê Khắc V đã nhận 1.080.000đ là giá trị 01 con chó giống đực, lông màu xám, có trọng lượng 15kg (mười lăm kilôgam) và Bùi Khắc D đã nhận 630.000đ là giá trị 01 con chó giống cái, lông màu đen, có trọng lượng 09kg (chín kilôgam). Cả anh anh Văn và anh D đã nhận tiền đầy đủ và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) súng bắn điện tự chế kèm theo bình ắc quy màu đen nối với đoạn dây điện dài 4m.

- Trả lại cho anh Lê Duy Th 01 (một) xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu xám đen, BKS: 30C1- 480.55, dung tích 113 cm³, số máy: E3T6E501771, số khung: RLCUE1710LY320815, xe đã qua sử dụng (không thu hồi đăng ký).

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm c khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Văn S.

- Điểm c khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phạm Bá T

- Điểm c khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Thị T2.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn S, Phạm Bá T và Lê Thị T đều phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt:

- Trần Văn S 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (23/8/2023). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Phạm Bá T 12 tháng tù, tổng hợp với 21 tháng tù tại bản án 35/2023/HSST ngày 6/4/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Nghi, tỉnh Thanh Hóa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 33 (ba mươi ba) tháng. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (18/10/2022) của bản án số 35/2023/HSST ngày 06/4/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Lê Thị T2 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị T cho Ủy ban nhân dân phường Hải Ninh, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) súng bắn điện tự chế kèm theo bình ắc quy màu đen nối với đoạn dây điện dài 4m.

- Trả lại cho anh Lê Duy Th 01 (một) xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu xám đen, BKS: 30C1- 480.55, dung tích 113 cm³, số máy: E3T6E501771, số khung: RLCUE1710LY320815, xe đã qua sử dụng (không thu hồi đăng ký).

(Theo phiếu nhập kho số NK 2024/13 ngày 13/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn)

- **Án phí và quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Văn S, Phạm Bá T và Lê Thị T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi liên quan tại phiên tòa. Tuyên bố bị cáo được quyền kháng cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại UBND cấp xã (phường) nơi người đó cư trú.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Nghi Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thế Hải

Mai Đức Danh

Lê Thị Hạnh